

CHƯƠNG TRÌNH HỌP DỰ KIẾN

Thời gian: 08h00', Sáng Thứ Bảy, ngày 04 tháng 03 năm 2023.

Địa điểm: Bamboo Airways Theatre, Tầng 36, Tòa nhà Bamboo Airways, Số 265 Đường Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

THỜI GIAN	NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH	CHỦ TRÌ
08h00 – 09h15	Tiếp đón và đăng ký đại biểu tham dự Đại hội	Ban Tổ chức
	Kiểm tra tư cách cổ đông, lập danh sách cổ đông tham dự Đại hội	Ban Kiểm tra tư cách cổ đông
	Phát tài liệu và Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử	Ban Tổ chức
09h15 – 09h30	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông	Ban Kiểm tra tư cách cổ đông
	Giới thiệu Đoàn Chủ tịch và Chủ tọa Đại hội	Ban Tổ chức
09h30 – 10h00	Khai mạc Đại hội, chỉ định Ban Thư ký	Đoàn Chủ tịch
	Thông qua Chương trình Đại hội; Quy chế tổ chức Đại hội; Thể lệ biểu quyết; Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT; Danh sách ứng viên và Thành phần Ban Kiểm phiếu	
10h00 – 10h30	Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2021 – 2026 Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT Tờ trình về việc ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông cho Tổng Giám đốc Tập đoàn FLC ký văn bản kiến nghị gửi Cơ quan có thẩm quyền về việc cho phép cổ phiếu FLC được đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch UPCoM Tờ trình về việc đề xuất Đại hội đồng cổ đông thông qua chủ trương tái cơ cấu toàn diện Tập đoàn FLC, xử lý các vấn đề tồn tại trong hoạt động tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC trong giai đoạn từ năm 2015 đến nay và ủy quyền triển khai các công việc thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc	Đoàn Chủ tịch
10h30 – 11h00	Thảo luận về các Tờ trình tại Đại hội	Toàn thể Đại hội
11h00 – 11h15	Hướng dẫn cách thức biểu quyết các nội dung của Đại hội và bầu cử bổ sung thành viên HĐQT	Ban Kiểm phiếu
	Bỏ phiếu biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội và bầu cử bổ sung thành viên HĐQT	Toàn thể Đại hội
11h15 – 11h45	Kiểm phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử - Đại hội nghị giải lao	Ban Kiểm phiếu
	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử	
11h45 – 12h00	Thông qua Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội	Ban Thư ký
	Bế mạc Đại hội	Đoàn Chủ tịch

Lưu ý: Nội dung chương trình họp có thể thay đổi để phù hợp với diễn biến thực tế tại Đại hội.

DỰ THẢO

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

QUY CHẾ TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC
CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 (“**Đại Hội**”) của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC (“**Công Ty**”), điều kiện và thể thức tiến hành Đại Hội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cổ đông, người được cổ đông ủy quyền dự Đại Hội và các bên tham gia Đại Hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại Hội

3.1. Điều kiện tham dự:

Là cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công Ty tại ngày lập Danh sách cổ đông tham dự Đại Hội hoặc là người đại diện theo ủy quyền của cổ đông này tham dự Đại Hội.

3.2. Quyền của cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại Hội:

- a) Cổ đông được ủy quyền bằng văn bản cho người khác thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại Hội;
- b) Ban Tổ chức Đại Hội đã thông báo công khai toàn bộ nội dung chương trình họp Đại Hội. Cổ đông/nhóm cổ đông có đủ điều kiện được quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công Ty;
- c) Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có quyền đưa ra câu hỏi của mình về các nội dung của Đại Hội. Câu hỏi thảo luận của cổ đông phải được ghi vào giấy (do Ban Tổ chức phát), sau đó Thư ký Đại Hội có trách nhiệm tập hợp các câu hỏi theo chủ đề để Chủ tọa và các thành viên trong Đoàn chủ tịch lựa chọn và giải đáp tại phần thảo luận của Đại Hội.

- d) Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại Hội được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại Hội theo quy định tại Điều lệ Công Ty, mỗi cổ phần phổ thông tương ứng một quyền biểu quyết;
- e) Mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại Hội khi tới tham dự Đại Hội được nhận một Phiếu biểu quyết, một Phiếu bầu cử bổ sung thành viên HĐQT và bộ tài liệu hợp ĐHĐCĐ sau khi hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại Hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông. Đối với trường hợp bầu thành viên HĐQT, số phiếu bầu được phép của cổ đông bằng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết nhân với số thành viên HĐQT cần bầu bổ sung. Đối với các vấn đề cần biểu quyết khác, số lượng cổ phần có quyền biểu quyết bằng tổng số cổ phần sở hữu và/hoặc số cổ phần mà cổ đông đó được đại diện theo ủy quyền (nếu có).
- f) Tại Đại Hội, các cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông tham dự Đại Hội sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua từng nội dung bằng hình thức bỏ phiếu biểu quyết theo sự điều hành của Đoàn Chủ tịch và Ban Kiểm phiếu. Việc bầu bổ sung thành viên HĐQT sẽ thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu kín và áp dụng phương pháp bầu dồn phiếu.
- g) Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại Hội đến sau khi Đại Hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký tham dự, được tham dự và tham gia biểu quyết đối với các nội dung chưa biểu quyết còn lại theo chương trình Đại Hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, Chủ tọa Đại Hội không có trách nhiệm dừng Đại Hội để cổ đông đăng ký và hiệu lực của các nội dung đã được Đại Hội biểu quyết trước khi cổ đông này đến không bị ảnh hưởng.

3.3. Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại Hội:

- a) Cổ đông dự họp phải mang theo các giấy tờ sau:
 - Đối với cổ đông là cá nhân:
 - + CMND/Thẻ Căn cước công dân/ Hộ chiếu (bản gốc) còn thời hạn sử dụng.
 - Trường hợp cổ đông là cá nhân ủy quyền cho người khác dự họp ĐHĐCĐ, người được ủy quyền phải mang theo:
 - + CMND/Thẻ Căn cước công dân/Hộ chiếu (bản gốc) còn thời hạn sử dụng; và
 - + Giấy ủy quyền hợp lệ theo đúng mẫu của Công Ty hoặc theo quyết định khác của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công Ty.
 - Đối với cổ đông là tổ chức:
 - + Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập (bản sao có công chứng hợp lệ); và
 - + CMND/Thẻ Căn cước công dân/Hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật (bản gốc) còn thời hạn sử dụng.

- Trường hợp cổ đông là tổ chức mà người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức đã ủy quyền cho người khác dự họp Đại Hội, người được ủy quyền này phải mang theo:
 - + CMND/Thẻ Căn cước công dân/Hộ chiếu (bản gốc) còn thời hạn sử dụng của người được ủy quyền;
 - + Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập (bản sao có công chứng hợp lệ); và
 - + Giấy ủy quyền hợp lệ theo đúng mẫu của Công Ty hoặc theo quyết định khác của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công Ty.
- b) Xuất trình đầy đủ các giấy tờ nêu trên cho Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại Hội.
- c) Trong thời gian tiến hành Đại Hội, cổ đông phải tuân thủ theo sự điều khiển của Chủ tọa Đại Hội, trang phục, ứng xử văn minh lịch sự, không gây rối, gây mất trật tự Đại Hội.
- d) Nghiêm túc chấp hành Quy chế này, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại Hội.
- e) Nghiêm cấm cổ đông thực hiện các hành vi vi phạm quy định về an ninh, trật tự làm ảnh hưởng đến việc tổ chức Đại hội bao gồm nhưng không giới hạn ở các hành vi sau:
 - Mặc các trang phục, sử dụng các vật dụng, các nhận diện và/hoặc có cử chỉ, lời nói thô bạo, khiêu khích, xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của cá nhân, tổ chức;
 - Gây mất trật tự trong khu vực tổ chức Đại hội, trong trụ sở của Công Ty;
 - Gây rối hoặc cản trở hoạt động bình thường của Đại hội;
 - Lôi kéo hoặc kích động người khác gây rối, làm mất trật tự hoặc cản trở hoạt động bình thường của Đại hội;
 - Cố tình phát biểu ý kiến, trao đổi khi chưa được sự chấp thuận của Chủ tọa;
 - Nói chuyện riêng với các cổ đông khác trong quá trình diễn ra Đại Hội;
 - Các hành vi khác theo đánh giá và nhận định của Chủ tọa gây ảnh hưởng đến công tác điều hành Đại Hội của Chủ tọa.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại Hội

- 4.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa Đại Hội.
- 4.2. Quyết định của Chủ tọa Đại Hội về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại Hội có tính hiệu lực cao nhất.
- 4.3. Chủ tọa Đại Hội có thể hoãn Đại Hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại Hội đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết.
- 4.4. Chủ tọa Đại Hội và Thư ký Đại Hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại Hội một cách hợp lệ và có trật tự đúng theo chương trình đã được thông qua hoặc để Đại Hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

- 4.5. Chủ tọa có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền tham dự Đại Hội chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Chủ tọa cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, cổ đông thực hiện các hành vi bị nghiêm cấm theo điểm e khoản 3.3 Điều 3 Quy chế này thì Chủ tọa có toàn quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông, người đại diện được ủy quyền của cổ đông ra khỏi Đại Hội ngay lập tức. Cổ đông bị trục xuất khỏi Đại Hội được xem là không có mặt tại Đại Hội, không có quyền tham gia biểu quyết tại Đại Hội.
- 4.6. Chủ tọa, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Chủ tọa cho là thích hợp để:
- Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại Hội;
 - Bảo đảm an toàn cho những người có mặt tại các địa điểm họp;
 - Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) Đại Hội;
 - Chủ tọa có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Chủ tọa thấy cần thiết.
- 4.7. Không cần lấy ý kiến của Đại Hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa Đại Hội cũng có thể trì hoãn Đại Hội đến một thời điểm khác và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:
- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;
 - Thời hạn hoãn tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày dự định khai mạc Đại Hội.
- 4.8. Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại Hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký/Thư ký Đại Hội

- 5.1. Ban Thư ký Đại Hội được Chủ tọa cử.
- 5.2. Ban Thư ký Đại Hội thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa Đại Hội, bao gồm:
- Ghi chép đầy đủ, trung thực mọi diễn biến của Đại Hội vào Biên bản Đại Hội;
 - Tiếp nhận phiếu câu hỏi của các cổ đông và chuyển cho Chủ tọa/Đoàn Chủ tịch;
 - Đọc Biên bản Đại Hội và Nghị quyết của Đại Hội trước khi bế mạc Đại Hội;

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

- 6.1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông do Ban tổ chức Đại Hội chỉ định.

- 6.2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông kiểm tra tư cách cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại Hội, phát Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử và các tài liệu liên quan đến Đại Hội, báo cáo trước Đại Hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại Hội trước khi Đại Hội chính thức được tiến hành.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

- 7.1. Chủ tọa Đại Hội giới thiệu thành viên Ban Kiểm phiếu và lấy ý kiến thông qua bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết tại Đại Hội và được thông qua với tỷ lệ đa số quá bán.
- 7.2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:
- a) Giám sát việc biểu quyết, bầu cử của các cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại Hội;
 - b) Tổng hợp số Phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung; số Phiếu bầu cử tương ứng với từng ứng viên.
 - c) Kiểm phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử và lập biên bản kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu, kết quả bầu cử trước Đại Hội.

CHƯƠNG III

TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 8. Điều kiện tiến hành họp Đại Hội

Cuộc họp Đại Hội được tiến hành khi có số cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty theo Danh sách cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC được lập vào ngày lập Danh sách cổ đông tham dự Đại hội.

Điều 9. Cách thức tiến hành Đại Hội

- 9.1. Đại Hội tiến hành thông qua chương trình Đại Hội.
- 9.2. Đại Hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung trong chương trình Đại Hội đã được thông qua.
- 9.3. Trừ trường hợp quy định tại Điều 9.4 của Quy chế này, các quyết định của Đại Hội được thông qua khi có từ 50% trở lên tổng số cổ phần của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại Hội tán thành.
- 9.4. Việc biểu quyết bầu bổ sung thành viên HĐQT thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT. Trường hợp có từ 02 ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí của Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT.

CHƯƠNG IV

CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 10. Trường hợp tổ chức họp Đại Hội không thành

- 10.1. Trường hợp Đại Hội lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành họp theo quy định tại Điều 8 của Quy chế này trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại Hội thì việc triệu tập họp Đại Hội lần thứ hai sẽ được thực hiện trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày Đại Hội lần thứ nhất dự định khai mạc. Đại Hội lần hai được tiến hành khi có số cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- 10.2. Trường hợp Đại hội đồng cổ đông bất thường được triệu tập đến lần thứ hai mà vẫn không đủ điều kiện tiến hành theo khoản 1 Điều này, thì việc triệu tập họp Đại Hội lần thứ ba sẽ được tiến hành trong thời hạn hai mươi (20) ngày, kể từ ngày Đại Hội lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại Hội được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp và tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

CHƯƠNG V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Điều khoản thi hành

- 11.1. Quy chế này gồm 5 Chương 11 Điều, được đọc công khai trước khi tiến hành Đại Hội và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại Hội biểu quyết thông qua.
- 11.2. Quy chế này có thể được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp và trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định tại Đại hội.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT

Lê Bá Nguyên

DỰ THẢO

QUY CHẾ

**BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2021-2026**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ban hành ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ban hành ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC,

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng thực hiện bầu cử

- 1.1. Quy chế này được sử dụng cho việc bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC (“**Công ty**”) nhiệm kỳ 2021 – 2026 tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 (“**ĐHĐCĐ**” hoặc “**Đại hội**”).
- 1.2. Đối tượng thực hiện bầu cử: Là các cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc người đại diện theo ủy quyền dự họp của cổ đông có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông Công ty do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam lập tại ngày 04/01/2023) có mặt tại Đại hội.

CHƯƠNG II

ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT

- a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp năm 2020.
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
- c) Thành viên HĐQT Công ty không đồng thời là thành viên HĐQT của quá 05 công ty khác;

d) Các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Đề cử, ứng cử thành viên HĐQT và số lượng thành viên được bầu

3.1. Đề cử, ứng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2026:

- a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đạt tối thiểu 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên thành viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% trở lên được đề cử đủ số ứng viên theo quy định tại Khoản 3.2 Điều 3 Quy chế này.
- b) Trường hợp không có cổ đông/nhóm cổ đông nào đề cử hoặc số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử vẫn không đủ số lượng và cơ cấu tối thiểu theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật, HĐQT đương nhiệm có quyền đề cử ứng viên cho đủ số lượng ứng viên cần thiết. Danh sách các ứng viên do HĐQT đương nhiệm đề cử được công bố rõ ràng tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trước khi tiến hành bầu cử.

3.2. Số lượng thành viên HĐQT được bầu bổ sung là: 02 thành viên.

Điều 4. Hồ sơ tham gia đề cử/ứng cử thành viên HĐQT:

4.1. Hồ sơ tham gia đề cử/ứng cử thành viên HĐQT bao gồm:

- a) Đơn đề cử/ứng cử thành viên HĐQT (theo mẫu);
- b) Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu);
- c) Bản sao Chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn;
- d) Giấy ủy quyền đề cử hợp lệ (trong trường hợp cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử);
- e) Tài liệu chứng minh cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền đề cử/ứng cử thành viên HĐQT theo quy định.

4.2. Để đảm bảo công tác kiểm tra hồ sơ ứng viên và công tác chuẩn bị tài liệu trình Đại hội của Ban Tổ chức, hồ sơ tham gia đề cử/ứng cử phải được gửi về Ban tổ chức Đại hội của Công ty trước 17h00 ngày 24/01/2023 theo địa chỉ sau đây:

Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC

Trụ sở Công ty: Tầng 29, Tòa nhà Bamboo Airways, Số 265 Đường Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: (024) 3771 1111

Fax: (024) 3724 5888

Website: www.flc.vn

- 4.3. Chỉ những hồ sơ đề cử/ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử/ứng cử và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện của thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế bầu cử này mới được đưa vào danh sách ứng viên công bố tại Đại hội.

CHƯƠNG III

BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 5. Phương thức bầu cử và nguyên tắc trúng cử

- 5.1. Việc bầu bổ sung thành viên HĐQT được thực hiện thông qua việc bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu;
- 5.2. Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu;
- 5.3. Cổ đông có thể dồn hết tổng số phiếu bầu cho một hoặc phân chia tổng số phiếu bầu cho các ứng viên;
- 5.4. Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên của một cổ đông không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó.

Điều 6. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

- 6.1. Mỗi cổ đông/người được ủy quyền dự họp sẽ được cấp một Phiếu bầu cử bổ sung thành viên HĐQT trên đó có ghi thông tin cổ đông, số cổ phần và tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông tương ứng với số thành viên được bầu, danh sách các ứng viên bầu bổ sung thành viên HĐQT. Phiếu bầu cử được đóng dấu của Công ty.
- 6.2. Phiếu bầu cử hợp lệ khi có đủ các điều kiện sau:
- a) Phiếu bầu cho ứng viên có tên trong danh sách và trong phạm vi số lượng thành viên cần bầu đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.
 - b) Tổng số phiếu bầu nhỏ hơn hoặc bằng ($\leq$) tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (tổng số phiếu bầu được phép bằng số cổ phần có quyền biểu quyết nhân với số thành viên được bầu).
 - c) Không thuộc trường hợp quy định tại Mục 6.3 Điều này.
- 6.3. Phiếu bầu cử không hợp lệ nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
- a) Phiếu bầu cử không phải do Ban tổ chức Đại hội phát ra;
 - b) Phiếu bầu cử không có dấu của Công ty;

- c) Phiếu bầu cử bị rách, gạch, tẩy xóa, sửa chữa, ghi thêm tên ứng viên không thuộc danh sách ứng viên đã được công bố tại Đại hội trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- d) Phiếu bầu cử ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu không phù hợp;
- e) Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu cho những ứng viên vượt quá tổng số phiếu được phép bầu của cử động đó;
- f) Phiếu bầu cử cho tổng số ứng viên vượt quá số lượng thành viên được bầu;
- g) Phiếu bầu cử không có chữ ký của cử động hoặc người đại diện theo ủy quyền của cử động;
- h) Phiếu bầu cử nộp cho Ban kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và hòm phiếu đã được niêm phong.

6.4. Các Phiếu bầu cử không hợp lệ không được tính vào kết quả bầu cử.

6.5. Cách ghi Phiếu bầu cử:

- a) Cử động có quyền lựa chọn các cách ghi phiếu như sau:
 - Ghi số phiếu muốn bầu vào cột Số phiếu bầu:
 - + Khi đồng ý bầu cho ứng viên, cử động viết số phiếu muốn bầu vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng viên đó. Số phiếu này không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cử động.
 - + Nếu không bầu cho ứng viên nào, cử động điền số “0” hoặc bỏ trống cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng viên đó.
- b) Tích dấu (x) hoặc dấu (✓) vào cột Số phiếu bầu:
 - + Khi đồng ý bầu dồn toàn bộ phiếu cho 1 ứng viên: tích vào cột Số phiếu bầu tại dòng tương ứng với tên ứng viên đó.
 - + Khi bầu đều phiếu cho các ứng viên: tích vào cột Số phiếu bầu tại dòng tương ứng với tên của các ứng viên được bầu.
- c) Cử động/đại diện ủy quyền của cử động dự họp có thể dồn phiếu bầu cho một hoặc phân chia phiếu bầu cho các ứng viên hoặc không bầu cho ứng viên nào.

6.6. Trường hợp cử động trong quá trình ghi Phiếu bầu cử bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ vào Hòm phiếu, thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng ban kiểm phiếu để đổi lại Phiếu bầu cử nhằm đảm bảo quyền lợi cho cử động.

Điều 7. Nguyên tắc bỏ phiếu bầu cử bổ sung thành viên HĐQT

7.1. Ban kiểm phiếu sẽ lập Hòm phiếu bầu cử thành viên HĐQT. Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra Hòm phiếu trước sự chứng kiến của các cử động.

7.2. Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Chủ tọa cuộc họp hoặc Trưởng ban kiểm phiếu và kết thúc khi cử động cuối cùng bỏ phiếu bầu vào

Hòm phiếu hoặc sau 15 phút kể từ thời điểm bắt đầu tùy thuộc vào sự việc nào đến trước. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, hòm phiếu sẽ được Ban kiểm phiếu niêm phong trước sự chứng kiến của các cổ đông.

- 7.3. Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và Hòm phiếu được niêm phong.
- 7.4. Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 8. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT

- 8.1. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu cử.
- 8.2. Trường hợp có từ hai (02) ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu cao nhất như nhau thì Đại hội đồng cổ đông sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau.

Điều 9. Công bố kết quả kiểm phiếu

- 9.1. Căn cứ vào Biên bản kiểm phiếu, kết quả bầu cử phải được Ban Kiểm phiếu công bố ngay tại Đại Hội.
- 9.2. Nội dung Biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia và ủy quyền dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, số phiếu hợp lệ, số phiếu không hợp lệ, số phiếu bầu cho từng ứng viên vào HĐQT.
- 9.3. Kết quả trúng cử sẽ được ghi nhận tại Nghị quyết của Đại Hội.

Điều 10. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu:

Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu tại Đại hội sẽ do Chủ tọa Đại hội giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.

Điều 11. Hiệu lực thi hành

Quy chế bầu cử này gồm 03 Chương, 11 Điều, có hiệu lực sau khi được ĐHĐCĐ thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2026 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 của Công ty.

**T.M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Lê Bá Nguyên

THẺ LỆ BIỂU QUYẾT

Việc biểu quyết đề thông qua các Tờ trình và các nội dung xin ý kiến của Đại hội đồng cổ đông (“**Đại hội**”) Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC (“**Công ty**”) kỳ họp bất thường năm 2023 được tiến hành theo thẻ lệ sau đây:

1. Việc biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội, Quy chế tổ chức Đại hội, Thẻ lệ biểu quyết, Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026, Danh sách ứng viên bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thành phần Ban Kiểm phiếu được thực hiện theo hình thức giơ thẻ biểu quyết trực tiếp tại Đại hội và được thông qua với tỷ lệ đa số quá bán.
2. Việc biểu quyết thông qua đối với các Tờ trình xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông được thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu kín và sử dụng các phiếu biểu quyết do Ban Tổ chức Đại hội phát hành.
3. Phiếu biểu quyết là phiếu in sẵn, trong đó có các thông tin: tên cổ đông, tên người đại diện được ủy quyền của cổ đông, số lượng cổ phần sở hữu/được ủy quyền đại diện, nội dung biểu quyết theo mẫu của Ban Tổ chức Đại hội và có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC, được phát cho cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông đăng ký kiểm tra tư cách cổ đông và đáp ứng đủ điều kiện tham dự Đại hội.
4. Các cổ đông sẽ điền vào Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu X hoặc dấu ✓ vào một trong các ô tương ứng: Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến đối với từng vấn đề trình Đại hội. Việc kiểm phiếu biểu quyết do Ban kiểm phiếu thực hiện. Kết quả kiểm phiếu được thông báo công khai ngay tại Đại hội. Kết quả biểu quyết Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến là tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội do các cổ đông sở hữu (hoặc ủy quyền) và được cộng từ các Phiếu biểu quyết hợp lệ nhận được.
5. Phiếu biểu quyết được coi là hợp lệ khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:
 - Là Phiếu biểu quyết do Ban Tổ chức Đại hội phát ra, có đóng dấu của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC;
 - Được cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông ký xác nhận;
 - Phiếu biểu quyết không bị rách, tẩy xóa, cạo sửa;
 - Phiếu biểu quyết không thuộc một trong các trường hợp quy định tại mục 6 dưới đây.
6. Phiếu biểu quyết được coi là không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau:
 - Phiếu biểu quyết không phải do Ban Tổ chức Đại hội phát ra;
 - Phiếu biểu quyết không có đóng dấu của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC;
 - Phiếu biểu quyết bị rách, bị gạch, tẩy xóa, sửa chữa;

- Phiếu biểu quyết ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu không phù hợp;
- Phiếu biểu quyết không có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông;
- Phiếu biểu quyết được cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông điền các nội dung không đúng theo hướng dẫn tại Phiếu biểu quyết và theo thể lệ biểu quyết này;
- Phiếu biểu quyết nộp cho Ban Kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và Hòm phiếu đã được niêm phong.

Các Phiếu biểu quyết không hợp lệ không được tính vào kết quả kiểm phiếu.

7. Thẻ lệ biểu quyết này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua.

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Lê Bá Nguyên

Số: 02/2023/TTr-HĐQT-FLC

Hà Nội, ngày 27 tháng 02 năm 2023

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và
Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ban hành ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC;
- Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty,

Hội đồng quản trị Công ty đã tiến hành rà soát Điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC (“**Công ty**”) và kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung phù hợp với quy định pháp luật đồng thời tạo thuận lợi cho Hội đồng quản trị trong quá trình triển khai hoạt động quản trị, điều hành Công ty, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của bản Điều lệ Công ty hiện hành (*chi tiết theo Phụ lục đính kèm Tờ trình này*) và giao Tổng Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Công ty tổ chức hoàn thiện, ký ban hành Điều lệ Công ty sửa đổi và thực hiện các thủ tục với cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có) theo quy định của pháp luật.
2. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của bản Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành (*chi tiết theo Phụ lục đính kèm Tờ trình này*) và giao Chủ tịch Hội đồng quản trị tổ chức hoàn thiện, ký ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi và thực hiện các thủ tục với cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có) theo quy định của pháp luật.
3. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của bản Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty hiện hành để tương ứng phù hợp với các điều khoản được sửa đổi bổ sung tại Điều lệ Công ty cũng như Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và giao Chủ tịch Hội đồng quản trị tổ chức hoàn thiện, ký ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty sửa đổi và thực hiện các thủ tục với cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có) theo quy định của pháp luật.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(đã ký)

Lê Bá Nguyên

PHỤ LỤC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC

(đính kèm Tờ trình số: 02/2023/TTr-HĐQT-FLC của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ngày 27/02/2023)

STT	Điều khoản được sửa đổi, bổ sung	Quy định hiện tại	Quy định sau khi sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
1	Khoản 1 Điều 1	Điều 1. Giải thích thuật ngữ 1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau: a. Công ty là Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC. b. Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty. c. Cổ đông lớn là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán. d. Điều lệ là Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua trong từng thời kỳ. e. Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020. f. Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số: 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019. g. Ngày thành lập là ngày Công ty được cấp	Điều 1. Giải thích thuật ngữ 1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau: a. Công ty là Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC. b. Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty. c. Cổ đông lớn là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán. d. Điều lệ là Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua trong từng thời kỳ. e. Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020. f. Luật Chứng khoán là Luật	Bổ sung thêm giải thích thuật ngữ trong Điều lệ Công ty và để phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020

	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu. h. Người quản lý Công ty là Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị. i. Người điều hành Công ty là Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác trong Công ty được Hội đồng Quản trị bổ nhiệm. j. Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán. k. Thời hạn hoạt động là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua. l. Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán là Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam. m. Việt Nam là nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam. n. Vốn điều lệ là tổng mệnh giá cổ phần đã phát hành và quy định tại Điều 6 của Điều lệ này. o. Sở giao dịch chứng khoán là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.	Chứng khoán số: 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019. g. Ngày thành lập là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu. h. Người quản lý Công ty là Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị <u>và Tổng Giám đốc</u>. i. Người điều hành Công ty là Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác trong Công ty được Hội đồng Quản trị bổ nhiệm <u>do Hội đồng quản trị quyết định</u>. j. Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán <u>và khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp</u>. k. <u>Người đại diện theo ủy quyền</u> <u>là cá nhân được cổ đông là tổ chức ủy quyền bằng văn bản nhân danh cổ đông đó thực hiện quyền và nghĩa vụ của cổ đông theo quy định của pháp luật</u>. l. Thời hạn hoạt động là thời gian	
--	---	---	--

			hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua. m. Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán là Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam. n. Việt Nam là nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam. o. Vốn điều lệ là tổng mệnh giá cổ phần đã phát hành và quy định tại Điều 6 của Điều lệ này. p. Sở giao dịch chứng khoán là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.	
2	Khoản 6 Điều 26	Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 6. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.	Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 6. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp. <u>Trong trường hợp thành viên Hội đồng quản trị có đơn xin từ nhiệm, thành viên Hội đồng quản trị được quyền không tham gia các cuộc họp/lấy ý kiến bằng văn bản của Hội đồng quản</u>	Bổ sung quyền hạn và trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp có đơn xin từ nhiệm

			<u>trị và/hoặc tạm dừng thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác của thành viên Hội đồng quản trị kể từ thời điểm có đơn xin từ nhiệm cho đến khi Đại hội đồng cổ đông quyết định thông qua đơn xin từ nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị.</u>	
3	Khoản 2 Điều 27	Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị 2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty; b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác; d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty; e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp; f. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị dưới 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;	Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị 2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty; b. <u>Trong trường hợp xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty, các kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty (bao gồm cả các công việc đã phân cấp/thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc). Trường hợp Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc có ý kiến khác nhau, quyết định của Hội đồng quản trị là quyết định cuối cùng, Tổng</u>	Bổ sung thêm quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

	g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty; i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người điều hành khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người điều hành đó; j. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người điều hành khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty và/hoặc phân cấp, giao cho Chủ tịch HĐQT hoặc Tổng Giám đốc quyết định; l. Quyết định thành lập công ty con và các vấn đề liên quan tới công ty con do Công ty làm chủ sở hữu hoặc kiểm soát; m. Quyết định thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện và quyết định các vấn đề liên quan của chi nhánh, văn phòng đại diện; n. Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của	<u>Giám đốc chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện theo quyết định của Hội đồng quản trị.</u> c. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; d. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác; e. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty; f. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp; g. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị dưới 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; h. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; i. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm	
--	---	---	--

	doanh nghiệp khác và cử người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn góp ở những doanh nghiệp này, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó; o. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết; p. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông; q. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; r. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty; s. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Quy chế về công bố thông tin của công ty; t. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.	quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty; j. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người điều hành khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người điều hành đó; k. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người điều hành khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; l. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty và/hoặc phân cấp, giao cho Chủ tịch HĐQT hoặc Tổng Giám đốc quyết định; m. Quyết định thành lập công ty con và các vấn đề liên quan tới công ty con do Công ty làm chủ sở hữu hoặc kiểm soát; n. Quyết định thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện và quyết định các vấn đề liên quan của chi nhánh, văn phòng đại diện; o. Quyết định việc góp vốn, mua	
--	--	---	--

			cổ phần của doanh nghiệp khác và cử người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn góp ở những doanh nghiệp này, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó; p. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết; q. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông; r. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; s. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty; t. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Quy chế về công bố thông tin của công ty; u. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.	
--	--	--	--	--

4	Khoản 1 Điều 29	Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị 1. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền, nghĩa vụ sau đây: a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.	Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị 1. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền, nghĩa vụ sau đây: a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; d. <u>Ký ban hành các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị;</u> e. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; f. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; g. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.	Làm rõ thêm quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị
5	Khoản 5 Điều 29	Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị 5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng	Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị 5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng	Phù hợp với quy định tại Luật doanh nghiệp 2020

		mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.	quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì <u>Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành</u> cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.	
6	Khoản 6 Điều 29	Không quy định	Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị 6. <u>Trong trường hợp xét thấy cần</u>	Bổ sung thêm quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội

			<u>thiết và không vi phạm điều cấm của pháp luật, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể ủy quyền theo vụ việc hoặc ủy quyền thường xuyên hoặc phân cấp cho (các) Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Chủ tịch Hội đồng quản trị ký các văn bản tài liệu và thực hiện một số quyền hạn, nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. (Các) Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị được ủy quyền phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản trị và Pháp luật về các công việc được ủy quyền</u>	đồng quản trị
7	Khoản 11 Điều 30	Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị 11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.	Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị 11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận. <u>Thành viên Hội đồng quản trị có quyền bảo lưu ý kiến của mình và yêu cầu ghi nhận ý kiến bảo lưu đó tại Biên bản họp Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị không chịu trách nhiệm đối với các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đã có ý kiến bảo lưu nhưng vẫn phải nghiêm chỉnh chấp hành theo các nghị quyết, quyết định của Hội đồng</u>	Bổ sung để làm rõ về trách nhiệm của Thành viên Hội đồng quản trị trong việc biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị

			<u>quản trị.</u>	
8	Khoản 3 Điều 34	Điều 34. Người điều hành Công ty 3. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Giám đốc Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định	Điều 34. Người điều hành Công ty 3. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Giám đốc Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định	Sửa lỗi văn bản
9	Khoản 1, Khoản 4 Điều 35	Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc 1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc. 4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau: a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty; d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty; e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc; g. Tuyển dụng lao động;	Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc 1. <u>Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm và bãi nhiệm.</u> 4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau: a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty; d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty; e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong	Tách bạch hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc với hoạt động quản trị của Hội đồng quản trị

	h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh; i. Là người đại diện quản lý phần vốn của Công ty tại doanh nghiệp khác trừ trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định khác bằng văn bản; j. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, theo Điều lệ Công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.	Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc <u>trừ các chức danh quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Hội đồng quản trị;</u> g. Tuyển dụng lao động; h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh; i. Là người đại diện quản lý phần vốn của Công ty tại doanh nghiệp khác trừ trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định khác bằng văn bản; j. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, theo Điều lệ Công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.	
--	---	---	--

PHỤ LỤC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

(đính kèm Tờ trình số: 02/2023/TTr-HĐQT-FLC của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ngày 27/02/2023)

STT	Điều khoản được sửa đổi, bổ sung	Quy định hiện tại	Quy định sau khi sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
1	Khoản 2.1 Điều 2	Điều 2. Giải thích thuật ngữ, viết tắt 2.1. Giải thích từ ngữ: Trừ trường hợp các điều khoản hoặc ngữ cảnh của Quy chế này quy định khác, những thuật ngữ sau đây được hiểu như sau: a. Cổ đông: là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty; b. Công ty: là Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC; c. Điều lệ Công ty: là Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua trong từng thời kỳ; d. Người quản lý Công ty là Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị; e. Người điều hành Công ty là Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác trong Công ty được Hội đồng Quản trị bổ nhiệm; f. Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;	Điều 2. Giải thích thuật ngữ, viết tắt 2.1. Giải thích từ ngữ: Trừ trường hợp các điều khoản hoặc ngữ cảnh của Quy chế này quy định khác, những thuật ngữ sau đây được hiểu như sau: a. Cổ đông: là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty; b. Công ty: là Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC; c. Điều lệ Công ty: là Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua trong từng thời kỳ; d. Người quản lý Công ty là Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị <u>và Tổng Giám đốc</u>; e. Người điều hành Công ty là Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám	Bổ sung thêm giải thích thuật ngữ để phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020

	g. Thành viên hội đồng quản trị không điều hành: là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty; h. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị/Thành viên độc lập: là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020; i. Quản trị Công ty: là hệ thống các nguyên tắc, quy định, thể chế, trình tự, và bộ máy tổ chức nhằm mục đích: Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý; Đảm bảo hiệu quả hoạt động của HĐQT, BKS, BTGD; Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan; Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông, Công khai minh bạch mọi hoạt động của Công ty; j. Người phụ trách quản trị Công ty: là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 281 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán 2019.	đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác trong Công ty được Hội đồng Quản trị bổ nhiệm <u>do Hội đồng quản trị quyết định</u>; f. Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán <u>và khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp</u>; g. Thành viên hội đồng quản trị không điều hành: là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty; h. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị/Thành viên độc lập: là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020; i. Quản trị Công ty: là hệ thống các nguyên tắc, quy định, thể chế, trình tự, và bộ máy tổ chức nhằm mục đích: Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý; Đảm bảo hiệu quả hoạt động của HĐQT, BKS, BTGD; Đảm bảo quyền lợi của	
--	--	--	--

			cổ đông và những người có liên quan; Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông, Công khai minh bạch mọi hoạt động của Công ty; j. Người phụ trách quản trị Công ty: là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 281 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán 2019.	
2	Điểm a Khoản 24.5 Điều 24	Điều 24. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị. 24.5. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị: a) Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây: (i) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế này. (ii) Có đơn từ chức và được chấp thuận; (iii) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.	Điều 24. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị. 24.5. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị: a) Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây: (i) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế này. (ii) Có đơn từ chức và được chấp thuận (<u>Trong trường hợp thành viên Hội đồng quản trị có đơn xin từ chức, thành viên Hội đồng</u>	Bổ sung quyền hạn và trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp có đơn xin từ nhiệm

			<u>quản trị được quyền không tham gia các cuộc họp/lấy ý kiến bằng văn bản của Hội đồng quản trị và/hoặc tạm dừng thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác của thành viên Hội đồng quản trị kể từ thời điểm có đơn xin từ chức cho đến khi Đại hội đồng cổ đông quyết định thông qua đơn xin từ nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị);</u> (iii) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.	
3	Điểm a Khoản 26.9 Điều 26	Điều 26. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị 26.9. Lập biên bản họp Hội đồng quản trị a) Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung theo quy định tại Điều lệ Công ty và phù hợp với quy định pháp luật.	Điều 26. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị 26.9. Lập biên bản họp Hội đồng quản trị a) Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung theo quy định tại Điều lệ Công ty và phù hợp với quy định pháp luật. họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận. <u>(Thành viên Hội đồng quản trị có quyền bảo lưu ý kiến</u>	Bổ sung để làm rõ về trách nhiệm của Thành viên Hội đồng quản trị trong việc biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị

			<u>của mình và yêu cầu ghi nhận ý kiến bảo lưu đó tại Biên bản họp Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị không chịu trách nhiệm đối với các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đã có ý kiến bảo lưu nhưng vẫn phải nghiêm chỉnh chấp hành theo các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị).</u>	
4	Khoản 36.6 Điều 36	Điều 36. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc 36.6. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc	Điều 36. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc 36.6. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc <u>trừ các chức danh quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Hội đồng quản trị;</u>	Điều chỉnh để phù hợp tình thực tế
5	Khoản 38.1 Điều 38	Điều 38. Việc bổ nhiệm Tổng Giám đốc 38.1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc	Điều 38. Việc bổ nhiệm Tổng Giám đốc 38.1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm <u>Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm</u>	Tách bạch hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc với hoạt động quản trị của Hội đồng quản trị

TỜ TRÌNH

V/v: miễn nhiệm và bầu bổ sung

thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ban hành ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ban hành ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC (“Công ty”);
- Căn cứ Đơn xin từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Công ty của Ông Đặng Tất Thắng ngày 29/7/2022;
- Căn cứ Đơn đề nghị xin thôi thành viên Hội đồng quản trị Công ty của Bà Bùi Hải Huyền ngày 27/02/2023.

Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) xem xét thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2021-2026, cụ thể như sau:

1. Miễn nhiệm thành viên HĐQT Công ty như sau:

- Miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT Công ty đối với Ông Đặng Tất Thắng kể từ ngày được ĐHĐCĐ chấp thuận việc miễn nhiệm;
- Miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT Công ty đối với Bà Bùi Hải Huyền kể từ ngày được ĐHĐCĐ chấp thuận việc miễn nhiệm.

2. Bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2021 – 2026 như sau:

2.1. Số lượng thành viên bầu bổ sung:

Căn cứ quy định của Điều lệ Công ty và tình hình thực tế, HĐQT Công ty đề xuất số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 bầu bổ sung là 02 thành viên.

2.2. Tiêu chuẩn điều kiện ứng viên thành viên HĐQT Công ty

Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT

- a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp năm 2020.
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
- c) Thành viên HĐQT Công ty không đồng thời là thành viên HĐQT của quá 05 công ty khác;
- d) Các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của pháp luật.

3. Danh sách ứng viên được bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 - 2026

Danh sách ứng viên được tập hợp từ những người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện nêu trên và có đầy đủ hồ sơ theo quy định tại Thông báo về việc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC nhiệm kỳ 2021 – 2026. Danh sách này sẽ được công bố rõ ràng tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trước khi tiến hành bầu cử.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

(Tờ trình này có hiệu lực thay thế Tờ trình số 01/2023/TTr-HĐQT-FLC ngày 13/01/2023).

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

Lê Bá Nguyên

LÝ LỊCH TRÍCH NGANG
ỨNG VIÊN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HỌ VÀ TÊN: VŨ ĐẶNG HẢI YẾN

NGÀY SINH: 29/3/1978

QUỐC TỊCH: VIỆT NAM

TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN: Tiến sĩ Luật

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

- + Từ 12/2000 – 8/2011: Giảng viên Khoa Pháp luật kinh tế - Trường Đại học Luật Hà Nội;
- + Từ 9/2011 – 10/2016: Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước.
- + Từ 11/2016 – 7/2022: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
- + Từ 04/2017 – nay: Giám đốc Công ty TNHH Luật SMiC.

CÁC CHỨC DANH QUẢN LÝ KHÁC: Không có.

LÝ LỊCH TRÍCH NGANG

HỌ VÀ TÊN: TRẦN THỊ HƯƠNG

NGÀY SINH: 17/12/1983

QUỐC TỊCH: VIỆT NAM

TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN: Thạc sĩ quản trị kinh doanh

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

Tháng 2/2007 – Tháng 11/2013: Trưởng phòng Nhân sự -Tập đoàn Chứng khoán Tân Việt.

Tháng 11/2013 – 2014: Giám đốc nhân sự - Công ty Cổ phần Phát triển và Đầu tư Đô thị Việt Hưng.

Từ 2014 – 2016: Trưởng ban nhân sự - Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC.

Tháng 10/2017 – nay: Giám đốc – Công ty Cổ phần Giáo dục và Sáng tạo Ecokids.

Từ 2019 – nay: Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Bất động sản FLCHOMES.

Tháng 12/2022 – 03/2023: Phó Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC.

Tháng 03/2023 – nay: Phó Tổng Giám đốc thường trực – Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC.

CÁC CHỨC DANH QUẢN LÝ KHÁC: Không có

Số: 04/2023/TTr-HĐQT-FLC

Hà Nội, ngày 02 tháng 3 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông cho Tổng Giám đốc Tập đoàn FLC ký Văn bản kiến nghị gửi Cơ quan có thẩm quyền về việc cho phép cổ phiếu FLC được đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch UPCoM

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC;
- Căn cứ tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ngày 14/02/2023, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh có Thông báo số 153/TB-SGDHCM về việc hủy niêm yết đối với cổ phiếu FLC của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC kể từ ngày 20/02/2023 và ngày giao dịch cuối cùng là ngày 17/02/2023 với lý do Tập đoàn FLC “vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ công bố thông tin và các trường hợp khác mà Sở Giao dịch Chứng khoán hoặc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xét thấy cần thiết phải hủy niêm yết nhằm bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư, thuộc trường hợp chứng khoán bị hủy niêm yết bắt buộc theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 120 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020”.

Ngày 17/02/2023, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (“VSD”) có Thông báo về việc thực hiện chuyển dữ liệu đăng ký, lưu ký cổ phiếu FLC từ thị trường HOSE sang thị trường UPCOM với lý do “Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC bị hủy niêm yết theo Quyết định số 51/QĐ-SGDHCM ngày 13/02/2023 của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh **nhưng vẫn đáp ứng điều kiện là công ty đại chúng phải đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch UPCOM** theo quy định tại Điều 133 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ”.

Ngày 24/02/2023, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội có Quyết định số 78/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận cho Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC được đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

Cũng trong ngày 24/02/2023, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội lại có Quyết định số 79/QĐ-SGDHN về việc đưa vào diện đình chỉ giao dịch đối với cổ phiếu FLC của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC với lý do “**Tổ chức đăng ký giao dịch là công ty bị hủy bỏ niêm yết bắt buộc do vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ công bố thông tin và các trường hợp khác mà Sở Giao dịch Chứng khoán hoặc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**

xét thấy cần thiết phải hủy niêm yết nhằm bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư, thuộc trường hợp chứng khoán bị hủy niêm yết bắt buộc theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 120 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020”.

Liên quan đến sự việc trên, trước đó, Tập đoàn FLC đã liên tiếp có các văn bản gửi tới các Cơ quan quản lý nhà nước đề giải trình, làm rõ về việc “*Tập đoàn FLC chưa thực hiện được việc Công bố thông tin đối với Báo cáo Tài chính 2021, Báo cáo thường niên 2021 và tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2022, Báo cáo tài chính bán niên soát xét 2022 là bất khả kháng*” và khẩn thiết đề nghị Ủy Ban Chứng khoán nhà nước và các Sở Giao dịch Chứng khoán: “*(i) chấp thuận tình trạng Tập đoàn FLC chưa có Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 là sự kiện bất khả kháng; (ii) Xem xét lại về việc hủy niêm yết đối với toàn bộ cổ phiếu của Tập đoàn FLC với lý do Tập đoàn FLC “vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ công bố thông tin”.* Trong đó cần thiết xem xét đến các lý do khách quan, hoàn cảnh bất khả kháng của Tập đoàn FLC trong việc thực hiện các nghĩa vụ công bố thông tin”. Tuy nhiên, cho đến nay, lý do khách quan, bất khả kháng mà Tập đoàn FLC đã báo cáo giải trình vẫn không được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

Kính thưa Đại hội,

Chúng tôi hiểu rằng, với quyết định “*đưa vào diện đình chỉ giao dịch đối với cổ phiếu FLC của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC*” thì quyền tự do chuyển nhượng cổ phần của cổ đông bị ảnh hưởng về thủ tục trong thời gian này. Cụ thể, theo quy định của VSD đối với cổ phiếu đã đăng ký tập trung tại VSD nhưng không thể thực hiện qua hệ thống giao dịch chứng khoán hoặc các giao dịch không mang tính chất mua bán, **VSD sẽ thực hiện chuyển quyền sở hữu sau khi có ý kiến chấp thuận/hướng dẫn của Ủy Ban chứng khoán Nhà nước.** Như vậy, trong trường hợp, cổ đông muốn chuyển quyền sở hữu cổ phần, cổ đông sẽ phải gửi văn bản đề nghị và hồ sơ tới Ủy Ban chứng khoán Nhà nước xem xét, chấp thuận. Sau khi có ý kiến chấp thuận/hướng dẫn của Ủy Ban chứng khoán Nhà nước, VSD sẽ thực hiện chuyển quyền sở hữu cổ phiếu và xác nhận việc chuyển quyền sở hữu cho các bên liên quan. Đối với cổ phiếu chưa lưu ký, VSD gửi thông báo cho Công ty và Công ty chịu trách nhiệm thu hồi/cấp mới Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các nhà đầu tư có liên quan. Tuy nhiên, thời gian và thủ tục chấp thuận, xác nhận từ Ủy Ban chứng khoán Nhà nước, VSD thì chúng ta vẫn phải chờ đợi các cơ quan này xem xét, chấp thuận.

Chính vì sự phức tạp về thủ tục như đã nêu trên, với mong muốn Quý cổ đông có thể thực hiện đầy đủ quyền tự do chuyển nhượng cổ phần, một lần nữa, tại đây, Hội đồng quản trị Tập đoàn FLC kính trình Đại hội đồng Cổ đông bất thường năm 2023 xem xét và thông qua việc:

1. Tập thể Cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC kiến nghị Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành

phố Hồ Chí Minh cho phép cổ phiếu FLC của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC được đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch UPCoM tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

2. Ủy quyền cho Tổng Giám đốc Tập đoàn FLC thay mặt Đại hội đồng Cổ đông ký Văn bản kiến nghị gửi Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về việc cho phép cổ phiếu FLC của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC được giao dịch trên hệ thống giao dịch UPCoM tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (*dự thảo văn bản đính kèm Tờ trình này*).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu VT.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

Lê Bá Nguyên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN KIẾN NGHỊ

(V/v: Cho phép cổ phiếu FLC của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC được giao dịch trên hệ thống giao dịch UPCoM tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội)

Kính gửi: - SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI
- ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC (“**Tập đoàn FLC**”) xin được gửi tới Quý Cơ quan lời chào trân trọng nhất!

- Ngày 14/02/2023, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh có Thông báo số 153/TB-SGDHCM về việc hủy niêm yết đối với cổ phiếu FLC của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC kể từ ngày 20/02/2023 và ngày giao dịch cuối cùng là ngày 17/02/2023.

- Ngày 17/02/2023, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam có Thông báo về việc thực hiện chuyển dữ liệu đăng ký, lưu ký cổ phiếu FLC từ thị trường HOSE sang thị trường UPCoM;

- Ngày 24/02/2023, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội có Quyết định số 78/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận cho Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC được đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

- Cũng trong ngày 24/02/2023, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội lại có Quyết định số 79/QĐ-SGDHN về việc đưa vào diện đình chỉ giao dịch đối với cổ phiếu FLC của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC.

Nay, căn cứ Nghị quyết số ... /2023/NQ-ĐHĐCĐ-FLC ngày... /..... /2023 của Đại hội đồng Cổ đông Tập đoàn FLC, chúng tôi xin được trình bày và kiến nghị Quý Cơ quan xem xét như sau:

Điểm d Khoản 1 Điều 115 và Khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp 2020 quy định: “*Cổ phần được tự do chuyển nhượng*”, “*Cổ đông phổ thông có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác*”.

Thế nhưng, với hàng loạt các Thông báo, quyết định nêu trên của (các) Quý Cơ quan, quyền tự do chuyển nhượng cổ phần của (các) cổ đông Tập đoàn FLC bị ảnh hưởng về thủ tục trong thời gian này. Cụ thể, theo quy định của VSD đối với cổ phiếu đã đăng ký tập trung tại VSD nhưng không thể thực hiện qua hệ thống giao dịch chứng khoán hoặc các giao dịch không mang tính chất mua bán, **VSD sẽ thực hiện chuyển quyền sở hữu sau khi có ý kiến chấp thuận/hướng dẫn của Ủy Ban chứng khoán**

Nhà nước. Như vậy, trong trường hợp, cổ đông muốn chuyển quyền sở hữu cổ phần, cổ đông sẽ phải gửi văn bản đề nghị và hồ sơ tới Ủy Ban chứng khoán Nhà nước xem xét, chấp thuận. Sau khi có ý kiến chấp thuận/hướng dẫn của Ủy Ban chứng khoán Nhà nước, VSD sẽ thực hiện chuyển quyền sở hữu cổ phiếu và xác nhận việc chuyển quyền sở hữu cho các bên liên quan. Đối với cổ phiếu chưa lưu ký, VSD gửi thông báo cho Công ty và Công ty chịu trách nhiệm thu hồi/cấp mới Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các nhà đầu tư có liên quan. Tuy nhiên, thời gian và thủ tục chấp thuận, xác nhận từ Ủy Ban chứng khoán Nhà nước, VSD thì chúng ta vẫn phải chờ đợi các cơ quan này xem xét, chấp thuận.

Kính thưa Quý Cơ quan,

Việc không thể chủ động trong thực hiện giao dịch đối với số cổ phần mà (các) Cổ đông đang sở hữu một cách hợp pháp đã, đang và tiềm ẩn nhiều rủi ro, thiệt hại về tài chính đối với (các) Cổ đông Tập đoàn FLC. Không những vậy, sự phức tạp về thủ tục như đã nêu trên, cũng dẫn tới (các) cổ đông và/hoặc các nhà đầu tư mất đi cơ hội để thực hiện đầu tư vào cổ phiếu FLC.

Trong khi đó, trong bối cảnh hiện tại, (các) Cổ đông Tập đoàn FLC đã có nhận thức đầy đủ và rõ ràng về hoạt động của Tập đoàn FLC và sẵn sàng chịu trách nhiệm với các quyết định đầu tư theo đúng nguyên tắc thị trường. Theo đó, (các) Cổ đông đã thống nhất về nguyện vọng được tự do giao dịch cổ phiếu trên hệ thống giao dịch UPCoM.

Vì vậy, với mong muốn được (các) Quý Cơ quan bảo vệ quyền được tự do chuyển nhượng cổ phần - quyền và lợi ích hợp pháp của chủ sở hữu cổ phiếu FLC, bằng văn bản này, thay mặt cho Đại hội đồng Cổ đông Tập đoàn FLC, chúng tôi khẩn thiết kính đề nghị Quý Cơ quan: (i) xem xét hủy bỏ quyết định đình chỉ giao dịch đối với cổ phiếu FLC của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC; (ii) cho phép cổ phiếu FLC của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC được đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch UPCoM tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội trong thời gian sớm nhất (trước ngày 10/03/2023).

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu VT.

**TUQ. ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC
TỔNG GIÁM ĐỐC**

TỜ TRÌNH

V/v: Đề xuất Đại hội đồng cổ đông thông qua chủ trương tái cơ cấu toàn diện Tập đoàn FLC, xử lý các vấn đề tồn tại, phát sinh trong hoạt động tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC trong giai đoạn từ năm 2015 đến nay và ủy quyền triển khai các công việc thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC;
- Căn cứ tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Căn cứ Tờ trình số 06/TTr-TGD ngày 28/02/2023 của Ban Tổng Giám đốc Công ty về việc đề xuất Đại hội đồng cổ đông thông qua chủ trương tái cơ cấu toàn diện Tập đoàn FLC, xử lý các vấn đề tồn tại và/hoặc phát sinh trong hoạt động tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC trong giai đoạn từ năm 2015 đến nay và ủy quyền triển khai các công việc thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc,

Nhằm đảm bảo sự linh hoạt và kịp thời trong việc quản trị, điều hành Công ty, Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC (“**Tập đoàn FLC**”) kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua chủ trương tái cơ cấu toàn diện Tập đoàn FLC, xử lý các vấn đề tồn tại trong hoạt động tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC trong giai đoạn từ năm 2015 đến nay và ủy quyền triển khai các công việc thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc. Cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ ĐỀ XUẤT

1. Trong giai đoạn 2020 - 2022, Tập đoàn FLC đã và đang bị ảnh hưởng/tác động bởi hàng loạt các sự kiện bất khả kháng (*ảnh hưởng của Đại dịch Covid 19, sự suy thoái của nền kinh tế thế giới và trong nước, vụ việc có liên quan đến các nguyên lãnh đạo cấp cao của Tập đoàn bị khởi tố và tạm giam để phục vụ công tác điều tra*). Với

những sự kiện tác động này, hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Tập đoàn FLC bị ảnh hưởng nghiêm trọng:

- Kể từ tháng 03/2022, sau các thông tin liên quan đến vụ việc về cựu lãnh đạo của Tập đoàn FLC, các ngân hàng đồng loạt dừng việc giải ngân các khoản vay đã được phê duyệt và dừng cấp mới các hạn mức/khoản vay cho Tập đoàn FLC, Công ty con, công ty liên kết. Việc các ngân hàng dừng giải ngân đã khiến dòng vốn của Tập đoàn FLC và các công ty con, công ty liên kết bị “ách tắc”, làm đình trệ mọi hoạt động của doanh nghiệp. Đây cũng chính là nguyên nhân gián tiếp khiến hoạt động thi công của Tập đoàn FLC và các công ty con, công ty liên kết tại các dự án bị đình trệ/không thể triển khai. Từ đó, dẫn đến khách hàng chậm đóng tiền theo tiến độ hoặc hủy hợp đồng. Thực trạng trên đã khiến cho dòng tiền tái sản xuất cũng như thanh toán các nghĩa vụ với ngân hàng/tổ chức tín dụng bị dừng lại dẫn đến nợ quá hạn tại hầu hết các ngân hàng/tổ chức tín dụng.

- Không chỉ dừng lại ở việc tạm dừng giải ngân, các ngân hàng/tổ chức tín dụng còn đồng thời triển khai các biện pháp thu hồi nợ trước hạn. Thậm chí, các biện pháp thu giữ tài sản bảo đảm cũng được các ngân hàng/tổ chức tín dụng đẩy nhanh. Thông tin về việc các ngân hàng/tổ chức tín dụng đẩy mạnh thu nợ, xử lý tài sản lan tỏa trên thị trường cũng đã ảnh hưởng tiêu cực đến hình ảnh, uy tín của Tập đoàn FLC, công ty con, công ty liên kết, khiến khách hàng, cơ quan chức năng, nhà đầu tư... đều hoang mang hoặc gây sức ép ngược lại chính phía doanh nghiệp. Tiếp đó, các ngân hàng/Tổ chức tín dụng cũng dừng giải ngân cho các khách hàng/nhà đầu tư mua các sản phẩm bất động sản của Tập đoàn FLC, Công ty con, công ty liên kết làm vỡ kế hoạch tài chính của khách hàng/nhà đầu tư hoặc các khách hàng/nhà đầu tư sẽ phải cân nhắc/tính toán lại phương án đầu tư. Thực trạng này ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động kinh doanh cũng như dòng tiền từ hoạt động kinh doanh của Tập đoàn FLC. Mặt khác, các công ty cung cấp dịch vụ cho hoạt động của Tập đoàn FLC, các nhà thầu... cũng gia tăng yêu cầu thanh toán giảm dư nợ và đang yêu cầu xem xét dừng hợp đồng nếu không đáp ứng yêu cầu thanh toán, khiến cho hoạt động tài chính của Tập đoàn FLC bị ảnh hưởng nghiêm trọng.

- Dưới góc độ đầu tư, kinh doanh, sau khi Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an có Công văn đề nghị Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố - nơi Tập đoàn FLC có dự án đầu tư - chỉ đạo các đơn vị cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc triển khai thực

hiện các dự án do Tập đoàn FLC và công ty liên quan là chủ đầu tư, các thủ tục pháp lý liên quan đến triển khai các dự án của Tập đoàn FLC tại các tỉnh thành đã và đang trong tình trạng gần như không thể tiếp tục triển khai (*do các cơ quan quản lý nhà nước cần rà soát và xem xét lại các thủ tục pháp lý liên quan và xem xét các khía cạnh để báo cáo Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an*). Không dừng lại ở đó, một số tỉnh, thành, địa phương còn có chỉ đạo Sở TN&MT, Văn phòng đăng ký đất đai, cơ quan chứng thực dừng tiếp nhận/xử lý các biến động với các bất động sản có liên quan đến Tập đoàn FLC khiến hoạt động đăng ký giao dịch bảo đảm, thế chấp, xóa thế chấp, sang tên/chuyển nhượng các bất động sản có liên quan đến Tập đoàn FLC không thể thực hiện được (*bao gồm cả việc chuyển nhượng Hợp đồng mua bán giữa các khách hàng của Tập đoàn FLC*). Việc hạn chế giao dịch nêu trên đã ảnh hưởng đến uy tín của doanh nghiệp, làm thay đổi quyết định đầu tư của các nhà đầu tư gây tổn thất nghiêm trọng cho doanh nghiệp.

- Thực tế, sau sự việc trên, trong một thời gian dài Tập đoàn FLC không thể tìm được Công ty kiểm toán đồng ý thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 cho Tập đoàn FLC. Sau khi tìm được Công ty kiểm toán (*tháng 8/2022*) với những đặc thù trong hoạt động sổ sách, cùng với thực tế có nhiều thông tin, hồ sơ mà đội ngũ lãnh đạo mới chưa thể nắm được để báo cáo giải trình với Công ty kiểm toán, nên cho đến nay, Tập đoàn FLC vẫn chưa thể có được Báo cáo kiểm toán của Công ty kiểm toán đối với Báo cáo tài chính năm 2021.

- Việc chưa có được báo cáo kiểm toán đã trực tiếp dẫn tới Tập đoàn FLC chưa thực hiện được việc Công bố thông tin đối với Báo cáo tài chính 2021, Báo cáo thường niên 2021, Báo cáo tài chính bán niên soát xét 2022 và chưa có căn cứ/hồ sơ để tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2022. Trước thực trạng này, Tập đoàn FLC đã có nhiều văn bản đề nghị UBCK Nhà nước, Sở GDCK Thành phố Hồ Chí Minh chấp thuận tình trạng Tập đoàn FLC chưa có Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 là sự kiện bất khả kháng và không đình chỉ giao dịch cổ phiếu, không buộc hủy niêm yết đối với cổ phiếu FLC.

- Thế nhưng, trong tháng 02/2023, Tập đoàn FLC liên tiếp nhận được các quyết định hủy niêm yết cổ phiếu FLC (*Thông báo số 153/TB-SGDHCM ngày 14/02/2023 của Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh*) và quyết định đình chỉ giao dịch đối với cổ phiếu FLC (*Quyết định số 79/QĐ-SGDHN ngày 24/02/2023 của Sở Giao dịch*

chứng khoán Hà Nội). Với các quyết định trên, các cổ đông sở hữu cổ phiếu FLC buộc phải đối mặt với tình trạng không thể thực hiện quyền tự do chuyển nhượng cổ phần. Thực trạng này nếu tiếp tục kéo dài sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến hình ảnh, uy tín của Tập đoàn FLC, quyền định đoạt đối với cổ phần của cổ đông và các cơ hội đầu tư cổ phiếu FLC của các nhà đầu tư.

2. Trước những khó khăn hiện hữu, Tập đoàn FLC đã khẩn cấp thay đổi phương án kinh doanh, quản lý như: tái cơ cấu nợ, tái cơ cấu hoạt động kinh doanh, thu hẹp quy mô đầu tư sản xuất kinh doanh, tinh giản tối đa bộ máy, giảm lực lượng lao động; tạm dừng, đình hoãn hoạt động đầu tư, thi công xây dựng một số dự án; ... để ứng phó với điều kiện khó khăn hiện tại. Tuy nhiên, khó khăn trước mắt chưa thể giải quyết ngay. Thêm vào đó, ảnh hưởng suy thoái của khủng hoảng kinh tế là ảnh hưởng chung của toàn thị trường mà không phải chỉ riêng Tập đoàn FLC. Theo số liệu thống kê của Cục Đăng ký kinh doanh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, trong năm 2022, số lượng doanh nghiệp bất động sản tuyên bố phá sản, giải thể tăng khoảng 38,7% so cùng kỳ năm trước. Thực tế, rất nhiều đối tác, khách hàng của FLC lâm vào tình trạng mất khả năng thanh toán, không thể tiếp tục hoạt động. Thậm chí nhiều trường hợp không thể liên hệ. Thực tế này khiến cho hoạt động thu hồi công nợ, hoạt động đầu tư của Tập đoàn FLC bị ảnh hưởng nghiêm trọng.

3. Trước bối cảnh đó, Tập đoàn FLC cần thiết thực hiện tái cơ cấu toàn diện Tập đoàn (bao gồm tái cơ cấu tài chính, tái cơ cấu các khoản vay, tái cơ cấu nhân sự, tái cơ cấu các hoạt động đầu tư, kinh doanh...). Việc triển khai tái cơ cấu toàn diện sẽ phát sinh nhiều nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông; ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của các cổ đông. Do đó, việc tái cơ cấu toàn diện cần thiết cần được sự ủng hộ, thông qua của Đại hội đồng cổ đông Tập đoàn FLC.

4. Báo cáo tài chính của Tập đoàn hiện còn một số tồn tại, phát sinh mà nếu không giải quyết dứt điểm sẽ ảnh hưởng đến việc phát hành BCTC kiểm toán và khả năng giao dịch trở lại của cổ phiếu FLC. Những vấn đề này có thể xử lý được dứt điểm nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

5. Bởi những lẽ trên, HĐQT kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông bất thường thông qua chủ trương thực hiện tái cơ cấu toàn diện Tập đoàn FLC. Chi tiết các đề xuất phê duyệt và ủy quyền được trình bày tại Mục II của Tờ trình này.

II. NỘI DUNG ĐỀ XUẤT PHÊ DUYỆT VÀ ỦY QUYỀN

1. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông bất thường 2023 thông qua chủ trương thực hiện tái cơ cấu toàn diện Tập đoàn FLC. Cụ thể: thông qua việc linh hoạt trong thay đổi cơ cấu quản trị điều hành của Tập đoàn; thông qua chủ trương tái cấu trúc nguồn vốn, sử dụng tài sản của Tập đoàn để xử lý các khoản vay trái phiếu, vay tại các tổ chức tín dụng, vay của các tổ chức, cá nhân; thông qua chủ trương chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ và/hoặc hợp tác, liên doanh/liên kết với các đối tác để đầu tư, triển khai các dự án của Tập đoàn FLC; thông qua chủ trương bảo lãnh thanh toán cho các công ty con, công ty liên kết có khoản phải trả; thông qua chủ trương linh hoạt trong phương án huy động vốn, tổ chức các hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm mục tiêu tinh giản bộ máy, xử lý nợ xấu, giải quyết sạch về công nợ, duy trì và phát triển hoạt các hoạt động, các lĩnh vực thế mạnh của Tập đoàn;

2. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông bất thường 2023 thông qua phương án xử lý các vấn đề tồn tại, phát sinh trong hoạt động tài chính của Tập đoàn FLC trong giai đoạn từ năm 2015 đến nay. Cụ thể:

Các vấn đề	Đề xuất ĐHĐCĐ phê duyệt
2.1. Vấn đề liên quan đến các khoản cho vay, nợ phải thu, hợp tác đầu tư:	
Tổng giá trị các khoản cho vay, nợ phải thu, hợp tác đầu tư tính đến 31/12/2022 là 10.602 tỷ đồng. Đối với khoản công nợ nêu trên: Tập đoàn FLC đã nhiều lần thực hiện gửi thư xác nhận công nợ, cử nhân sự chuyên trách liên hệ làm việc. Tuy nhiên, ngoại trừ một số trường có xác nhận và có phương án để thu hồi thì: - Một số trường hợp không có thông tin xác nhận, phản hồi cho Tập đoàn FLC. - Một số trường hợp không liên hệ được với người đại diện pháp luật, không có nhân sự và/hoặc hoạt động kinh doanh tại cơ sở đăng ký kinh doanh.	Đề nghị HĐQT trình ĐHĐCĐ xem xét phương án xử lý dứt điểm trên BCTC năm 2021, 2022 như sau: - Đối với các khoản xác định chưa thể truy đòi 7.936 tỷ đồng đưa vào chi phí một lần và theo dõi ngoại bảng. - Đối với các khoản hiện đang cần tiếp tục xem xét, đàm phán để thu nợ 2.666 tỷ đồng thực hiện trích lập dự phòng 100%.

- Nhiều trường hợp liên hệ được nhưng đề xuất Tập đoàn FLC cho phép giãn nợ, tính toán lại phương án trả nợ do bị ảnh hưởng của suy giảm kinh tế, các doanh nghiệp hiện đang mất khả năng thanh toán. - Thậm chí một số đơn vị/tổ chức cho biết, họ đang phải đối mặt với nguy cơ giải thể, phá sản. Bên cạnh việc khó khăn trong công tác thu hồi nợ, thực trạng quản lý hồ sơ công nợ của Tập đoàn FLC hiện cũng gặp khó khăn. Cụ thể: do thay đổi về trụ sở làm việc (năm 2019 chuyển từ FLC Land Mark sang 265 Cầu Giấy), thay đổi về nhân sự quản lý hồ sơ và việc phát sinh nhiều yêu cầu về tiếp cận hồ sơ lưu trữ của Tập đoàn (bao gồm yêu cầu từ phía cơ quan nhà nước) đã dẫn tới thất lạc về hồ sơ để theo dõi và xử lý. Với hiện trạng trên, một cách khách quan, FLC đang phải đối mặt với tình trạng khó có khả năng thu hồi đối với một số khoản công nợ. Và có thể phải thực hiện điều chỉnh các khoản công nợ cho vay, hợp tác đầu tư và các khoản đầu tư vào các đơn vị khác theo quy định và ý kiến của đơn vị kiểm toán (nếu có). Tuy nhiên, việc tiếp tục ghi nhận và theo dõi trên sổ sách kế toán sẽ không phản ánh được một cách chính xác về thực trạng hoạt động của doanh nghiệp. Do đó, cần thiết phải có phương án xử lý.	- Đề xuất lập tổ công tác để tiếp tục thực hiện thu hồi công nợ đối với các khoản này. Trường hợp có thể thu hồi, thực hiện hạch toán vào thu nhập bất thường vào kỳ thu hồi. - Đề nghị HĐQT thông qua các kế hoạch SXKD cho năm 2023 để đảm bảo cho đơn vị được hoạt động thuận lợi, liên tục.
2.2. Vấn đề liên quan đến các khoản đầu tư của Tập đoàn tại các công ty con, công ty liên kết	
Hiện tại, tổng số tiền FLC đầu tư vào BAV khoảng 4.015 tỷ. Phù hợp với quy định của Luật kế toán về việc trích lập dự phòng rủi ro, trường hợp BAV hoạt	Đề nghị HĐQT trình ĐHQĐ xem xét phương án xử lý dứt điểm trên BCTC năm 2021,

động lỗ thì FLC sẽ phải trích lập dự phòng đầu tư theo tỷ lệ sở hữu. Số đã trích năm 2021 giữ nguyên khoảng 373 tỷ, số dự kiến trích cho 2022 có thể tối đa lên tới khoảng 3.642 tỷ. Đối với FCA, số tiền FLC đầu tư vào FCA là 567,57 tỷ đồng; FLC Land (Công ty con 100% vốn) đầu tư vào FCA 300 tỷ đồng. Tuy nhiên, trong bối cảnh thị trường bất động sản bị ảnh hưởng nghiêm trọng sau đại dịch cùng nhiều sự kiện bất khả kháng khác, toàn bộ hoạt động kinh doanh của FCA đang bị đóng băng. Theo đó, để phù hợp với quy định của pháp luật về trích lập dự phòng, cần thiết phải thực hiện trích lập theo quy định và ý kiến của đơn vị kiểm toán (nếu có) vào năm 2021.	2022 như sau: Trích lập dự phòng theo quy định và ý kiến của đơn vị kiểm toán (nếu có).
2.3. Vấn đề liên quan đến hàng tồn kho là hàng hóa thương mại	
Theo số liệu tồn kho trên BCTC hợp nhất Quý 4 năm 2021 ghi nhận giá trị hàng hóa tồn kho 2.159 tỷ đồng. Tuy nhiên, theo thông tin từ các đơn vị, một số hàng hóa đã xuất kho nhưng hiện chưa tiếp cận được các hồ sơ, chứng từ có liên quan; một số hàng hóa bị thất lạc nhưng chưa xác định được nguyên nhân. Do vậy hồ sơ, chứng từ có liên quan cần tra lục và xác định lại.	Đề nghị ĐHĐCĐ giao Ban Tổng Giám đốc rà soát tài sản hiện hữu, phê duyệt chủ trương thực hiện ghi nhận hàng hóa tồn kho theo đúng thực tế kiểm kê.
2.4. Vấn đề liên quan đến các khoản hợp tác đầu tư và sử dụng tài sản đảm bảo	
Trong suốt những năm qua, để triển khai hoạt động đầu tư kinh doanh và phân phối các sản phẩm BĐS tại các dự án với mục tiêu tăng cường tiến độ, khối lượng và rút ngắn thời gian triển khai dự án, tranh thủ mọi nguồn lực tín dụng của ngân hàng, Tập đoàn FLC đã hợp tác với các đối tác có năng lực thi công và năng lực phân phối và sử dụng tài sản đảm bảo để hút nguồn lực tài chính khoảng 3.500 tỷ nhằm triển khai các dự án Quảng Bình, Kontum, Hạ Long	1. Đề xuất ĐHĐCĐ phê duyệt phương án xử lý đối với các thỏa thuận/hợp đồng hợp tác với các đối tác để triển khai dự án Quảng Bình, Kontum, Hạ Long như sau: - Thanh lý hợp đồng, thu hồi các khoản đặt cọc (nếu có),

Trên cơ sở rà soát lại tình hình triển khai công tác hợp tác và đánh giá tính khả thi trong việc triển khai tiếp việc hợp tác, Ban Tổng Giám đốc nhận định, việc tiếp tục thực hiện các thỏa thuận hợp tác đã ký trong bối cảnh đối tác đang gặp khó khăn về năng lực tài chính, không có năng lực để tiếp tục triển khai hợp tác dự án sẽ không đảm bảo hiệu quả, việc phát triển dự án khó có thể tiếp tục, điều đó gây thiệt hại cho cả 2 bên nếu không có phương án xử lý dứt điểm. Bên cạnh đó, hiện tổng số tài sản của Tập đoàn FLC đang được dùng để bảo đảm cho nghĩa vụ của FLC và các công ty trong hệ sinh thái của FLC khoảng 13 ngàn tỷ đồng. Tuy nhiên, trong bối cảnh nền kinh tế thị trường được dự đoán còn nhiều diễn biến bất lợi trong thời gian tới thì nhiều khả năng các công ty này sẽ cần có phương án cơ cấu khoản nợ và có thể phát sinh rủi ro về việc xử lý tài sản đảm bảo. Tính đến hiện tại, Tập đoàn FLC đã rất cố gắng cơ cấu lại các khoản vay, kết quả đạt được là trong năm 2022 đã thanh toán các nghĩa vụ tại các tổ chức tín dụng hơn 7.000 tỷ đồng (chưa bao gồm các khoản lãi, phí).	khấu trừ các nghĩa vụ công nợ (nếu có); - Trong quá trình thanh lý các hợp đồng, chấp nhận các trường hợp phát sinh rủi ro nghĩa vụ bảo lãnh; - Cân đối phương án tự triển khai dự án hoặc lựa chọn đối tác khác có năng lực để hợp tác triển khai dự án. 2. Đối với các trường hợp khác, giao cho HĐQT và Ban điều hành tiếp tục rà soát các quan hệ giao dịch với các đối tác, khách hàng, Nhà đầu tư (bao gồm cả đối tác, khách hàng, nhà đầu tư chiến lược) và thực hiện áp dụng các phương án xử lý tương tự như phương án nêu tại Mục 1 trên. 3. Đề nghị ĐHĐCĐ phê duyệt chủ trương sử dụng tài sản để bảo lãnh, thanh toán cho các công ty con, công ty liên kết.
2.5. Vấn đề liên quan đến phương án trả nợ trái phiếu dự án Quảng Bình 9	
Trái phiếu dự án Quảng Bình 9: Tập đoàn FLC đã phát hành gói trái phiếu trị giá 1.150 tỷ đồng để thực hiện đầu tư dự án Quảng Bình 9 cho gần 400 nhà đầu tư, trong đó có các điều kiện mua lại trước hạn tại các kỳ hạn 12 tháng, 15 tháng và 18 tháng. Đến kỳ mua lại trước hạn, một số khách hàng có nhu cầu	ĐHĐCĐ phê duyệt chủ trương giãn thời hạn thanh toán tiền gốc trái phiếu trong thời gian phù hợp và hoán đổi tiền gốc, lãi trái phiếu với các bất động

hoán đổi bằng bất động sản, gia hạn thời hạn trái phiếu.	sản do Công ty đang đầu tư và phát triển.
--	---

Với những tồn tại hiện hữu trong hoạt động tài chính của Tập đoàn FLC giai đoạn từ 2015 đến nay như báo cáo trên đây, HĐQT trên cơ sở báo cáo của Ban Tổng Giám đốc, trình ĐHCĐ phê duyệt:

(i) Các vấn đề tài chính hiện cần xử lý là tồn tại khách quan, xuất phát từ tác động, ảnh hưởng của thị trường, của nền kinh tế, nằm ngoài sự kiểm soát của Ban Tổng Giám đốc, HĐQT. Theo đó, loại trừ trách nhiệm liên đới, liên quan của các nhân sự liên quan đến vấn đề này (nếu có).

(ii) Phê duyệt các phương án xử lý đối với các vấn đề còn tồn tại theo đề xuất tại báo cáo này.

(iii) Ủy quyền cho Ban Tổng Giám đốc làm việc với đơn vị kiểm toán để triển khai các phương án đề xuất tại báo cáo đã được ĐHCĐ phê duyệt.

3. Kính đề nghị HĐQT báo cáo, đề nghị ĐHCĐ phê duyệt ủy quyền cho HĐQT, Ban Tổng Giám đốc:

(i) Thực hiện việc điều chỉnh, thay đổi cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của Tập đoàn FLC phù hợp với quy định của pháp luật và quy mô hoạt động của Tập đoàn FLC trong từng thời kỳ. Đồng thời, thực hiện việc thực hiện điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung đối với các quy định về tổ chức và hoạt động của HĐQT để đảm bảo phù hợp theo các thay đổi của quy định pháp luật trong từng thời kỳ và thực tế hoạt động của Tập đoàn FLC.

(ii) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;

(iii) Thực hiện việc sắp xếp lại các bộ phận phòng ban, đơn vị trực thuộc Tập đoàn FLC; tổ chức, sắp xếp, cắt giảm nhân sự nhằm thực hiện phương án tối ưu hóa hoạt động của Tập đoàn FLC;

(iv) Thực hiện việc thương lượng và triển khai phát hành mới cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi để tăng vốn hoạt động kinh doanh, tái cấu trúc tài chính (bao gồm cả hoán đổi cổ phần, hoán đổi nợ thành cổ phiếu hoặc tài sản); quyết định và điều chỉnh phương án phát hành trái phiếu đã được ĐHĐCĐ thông qua tại các kỳ ĐHĐCĐ;

(v) Thực hiện việc thương lượng, điều chỉnh các điều kiện, nội dung liên quan đến các khoản huy động vốn, cơ cấu lại các khoản huy động đã thực hiện, thực hiện các phương án thanh toán nợ, bao gồm việc sử dụng tài sản để đối trừ công nợ;

(vi) Thực hiện việc đầu tư, mua bán tài sản của Tập đoàn FLC có giá trị đến 50% (Năm mươi phần trăm) so với Vốn điều lệ của Tập đoàn FLC ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. Thực hiện việc thương lượng, thực hiện mua bán tài sản (bao gồm cả mua bán các khoản đầu tư vào công ty), hoán đổi tài sản (bao gồm cả hoán đổi nợ, hàng hóa). Đồng thời, thực hiện việc bảo lãnh thanh toán cho các công ty con, công ty liên kết có khoản phải trả;

(vii) Thực hiện điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung các ngành nghề kinh doanh cho Tập đoàn FLC theo quy định của pháp luật và phù hợp hoạt động kinh doanh của Tập đoàn FLC; đồng thời thực hiện các thủ tục pháp lý có liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung các ngành nghề kinh doanh (bao gồm nhưng không giới hạn việc sửa đổi bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, sửa đổi, bổ sung Điều lệ và các thủ tục pháp lý khác có liên quan;

(viii) Thực hiện việc thành lập mới, mua/bán lại, chuyển nhượng một phần vốn, giải thể các Công ty con, Công ty liên kết với Tập đoàn FLC;

(ix) Thực hiện việc chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ và/hoặc hợp tác, liên doanh/liên kết với các đối tác để đầu tư, triển khai các dự án của Tập đoàn FLC (bao gồm cả các dự án đã được phê duyệt, đang triển khai và các dự án đang nghiên cứu, chuẩn bị đầu tư);

4. Đối với các công việc đã được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền, HĐQT được quyền quyết định phân cấp, giao, ủy quyền lại cho Tổng Giám đốc thực hiện theo nhu cầu công việc thực tế phát sinh. HĐQT, Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm báo cáo kết quả các công việc đã thực hiện trong phạm vi ủy quyền để ĐHĐCĐ thông qua trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

Lê Bá Nguyên

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số:/2023/NQ-ĐHĐCĐ-FLC

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2023

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ban hành ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ban hành ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ngày/...../2023,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC (“**Công ty/Tập đoàn FLC**”) đối với Ông Đặng Tất Thắng kể từ ngày/...../2023.

Điều 2. Miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị Công ty đối với Bà Bùi Hải Huyền kể từ ngày/...../2023.

Điều 3. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (Theo Tờ trình số: 02/2023/TTr-HĐQT-FLC của Hội đồng quản trị Công ty ngày 27/02/2023).

Điều 4. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (Theo Tờ trình số: 02/2023/TTr-HĐQT-FLC của Hội đồng quản trị Công ty ngày 27/02/2023).

Điều 5. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty (Theo Tờ trình số: 02/2023/TTr-HĐQT-FLC của Hội đồng quản trị Công ty ngày 27/02/2023).

Điều 6. Thông qua việc ủy quyền cho Tổng Giám đốc Tập đoàn FLC ký Văn bản kiến nghị gửi Cơ quan có thẩm quyền về việc cho phép cổ phiếu FLC được đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch UPCoM (Theo Tờ trình số: 04/2023/TTr-HĐQT-FLC của Hội đồng quản trị Công ty ngày 02/3/2023).

Điều 7. Thông qua chủ trương tái cơ cấu toàn diện Tập đoàn FLC, xử lý các vấn đề tồn tại trong hoạt động tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC trong giai đoạn từ năm 2015 đến nay và ủy quyền triển khai các công việc thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc (Theo Tờ trình số: 05/2023/TTr-HĐQT-FLC của Hội đồng quản trị Công ty ngày 02/3/2023).

Điều 8. Bầu bổ sung các Ông/Bà có tên sau giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2021 – 2026 kể từ ngày/...../2023:

1. Ông/Bà

2. Ông/Bà

Sau khi bầu bổ sung thành viên, thành viên Hội đồng quản trị Công ty bao gồm các Ông/Bà có tên sau:

1.

2.

3.

4.

5.

Điều 9. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các phòng/ban, đơn vị trong Công ty và những người có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 9;
- UBCKNN, Sở GD&ĐT,
TTLKCKVN;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu VP.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Lê Bá Nguyên